

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 158/2022/TLST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lương Thị Phương V**, sinh năm 1980; Địa chỉ: 55 L, phường H, quận H, thành phố Đ.

Người được ủy quyền: Ông **Đỗ Phú Đ**, sinh năm 1977; Địa chỉ: 55 L, phường H, quận H, thành phố Đ.

* Bị đơn: Bà **Trần Thị Kim D**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T 1, xã H, huyện H, thành phố Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Đỗ Phú Đ** đồng ý rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Lương Thị Phương V** về việc yêu cầu bà **Trần Thị Kim D** phải trả số tiền phạt cọc 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Bà **Trần Thị Kim D** trả lại số tiền đặt cọc 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) thành 03 đợt:

Đợt 1: Ngày 05/01/2023 bà **Trần Thị Kim D** trả cho bà **Lương Thị Phương V** số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Đợt 2: Ngày 15/01/2023 bà **Trần Thị Kim D** trả cho bà **Lương Thị Phương V** số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Đợt 3: Ngày 15/02/2023 bà **Trần Thị Kim D** trả cho bà **Lương Thị Phương V** số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), bà Trần Thị Kim D phải chịu.

Hoàn trả lại cho bà Lương Thị Phương V số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0004732 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải